

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 1430/QĐ-ĐHLĐXH ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)*

NGÀNH : LUẬT KINH TẾ

MÃ NGÀNH : 7380107

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Luật kinh tế**
- Tên tiếng Anh: **Economic Law**

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân Luật kinh tế
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Economic Law

1.2. CƠ HỘI VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP SAU ĐẠI HỌC

1.2.1. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Luật kinh tế có thể làm việc tại các phòng ban chức năng hoặc bộ phận pháp chế của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Cử nhân Luật kinh tế cũng có thể trở thành luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên, trọng tài viên, hòa giải viên, quản tài viên, công chứng viên, thừa phát lại sau khi học và có chứng chỉ, văn bằng tùy theo từng loại nghề nghiệp. Đồng thời, có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về pháp luật tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.

Cụ thể, sau khi tốt nghiệp, cử nhân Luật kinh tế có thể làm việc tại các cơ quan, tổ chức sau:

- Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp thuộc bộ máy nhà nước với vai trò: Cán bộ nghiên cứu, soạn thảo chính sách, dịch vụ công, tổ chức thực thi pháp luật

về kinh tế. Có thể được bổ nhiệm các chức danh tư pháp trong các cơ quan kiểm sát, tòa án, thi hành án.

- Làm việc tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế với vai trò: Chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, bảo hộ trí tuệ cho doanh nghiệp tại Việt Nam và nước ngoài.

- Làm việc tại các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng với vai trò: giảng viên, nhà nghiên cứu.

- Tự thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp; tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Hành nghề tư vấn và thực hiện dịch vụ pháp lý về kinh tế và thương mại.

1.2.2. Cơ hội học tập

- Tiếp tục học tập sau đại học thuộc các chuyên ngành Luật ở các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Liên thông sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học.

- Tiếp tục học tập sau đại học các chuyên ngành đào tạo khác sau khi có đủ số kiến thức chuyển đổi theo quy định.

- Tiếp tục học tập, bồi dưỡng để được cấp các chứng chỉ hành nghề luật sư, công chứng viên, thừa phát lại...

1.3. Mục tiêu đào tạo:

1.3.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo cử nhân Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt; có sức khỏe, có trình độ và năng lực về chuyên môn để thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, năng động, sáng tạo trong công việc; có kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và Luật kinh tế nói riêng; có thực tiễn pháp lý về hoạt động kinh doanh; có kỹ năng cơ bản của nghề luật và trong các lĩnh vực liên quan; có năng lực nghiên cứu, tự cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật theo yêu cầu của công việc.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

PO1: Có kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; có kiến thức về pháp luật nói chung và pháp luật về kinh doanh, thương mại nói riêng; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên tắc pháp lý của Luật kinh tế trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.

PO2: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, năng động, sáng tạo trong công việc như kỹ năng xử lý công việc hành chính, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại, kỹ năng nghề luật, kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng, kỹ năng tư vấn pháp luật lao động.

PO3: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và khả năng hình thành, phát triển, lãnh đạo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc.

PO4: Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn.

PO5: Có trình độ tiếng Anh đạt TOEIC 550 điểm hoặc tương đương, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực của chuyên môn đào tạo; có khả năng sử dụng thành thạo tin học cơ bản đạt chuẩn đầu ra quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương, sử dụng thành thạo phần mềm cần thiết phục vụ công việc chuyên môn.

PO6: Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống và độc lập.

PO7: Có phẩm chất chính trị, tuân thủ pháp luật, sức khỏe tốt.

PO8: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác.

1.4. Chuẩn đầu ra

I. KIẾN THỨC	
CĐR1 (PLO1)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị vào giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn.
CĐR2 (PLO2)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu, khoa học để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực

	tiền.
CDR3 (PLO3)	Người học vận dụng được các kiến thức lý luận về nhà nước và pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn.
CDR4 (PLO4)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, tin học, ngoại ngữ vào giải quyết các vấn đề liên quan của nghề luật.
CDR5 (PLO5)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành cốt lõi của ngành về luật dân sự, luật kinh tế, luật thương mại, luật lao động, luật hình sự, luật luật ngân hàng, luật đất đai, luật hôn nhân và gia đình vào giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và các vấn đề liên quan của nghề luật.
CDR6 (PLO6)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành nâng cao của ngành về luật thuế và kế toán, pháp luật về các vấn đề xã hội, luật thương mại quốc tế, luật sở hữu trí tuệ, pháp luật về bảo hiểm, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về xuất nhập khẩu, pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, pháp luật về thanh toán quốc tế, luật môi trường và xây dựng văn bản pháp luật và các kỹ năng nghề vào giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và các vấn đề liên quan của nghề luật.
CDR7 (PLO7)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản như luật đầu tư, luật cạnh tranh vào giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và các vấn đề liên quan của nghề luật.
II. KỸ NĂNG	
CDR8 (PLO8)	Người học nắm vững và vận dụng được các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng xử lý công việc hành chính, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại, kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng, kỹ năng tư vấn hợp đồng trong lao động; có khả năng thực hành nghề luật tại các đơn vị sử dụng lao động.

CDR9 (PLO9)	Người học nắm vững và vận dụng được các kỹ năng như: - Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp; - Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác; - Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi; - Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; - Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.
III. NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM	
CDR10 (PLO10)	Người học có khả năng sau: - Tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; - Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; - Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; - Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; - Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.
CDR11 (PLO11)	Người học có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác.
VI. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC	

TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGŨ (PLO12)	Người học tốt nghiệp có trình độ tiếng Anh đạt TOEIC 550 điểm hoặc tương đương; Có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực của chuyên môn đào tạo.
TRÌNH ĐỘ TIN HỌC (PLO13)	Người học tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo tin học cơ bản đạt chuẩn đầu ra quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương. Sử dụng thành thạo phần mềm cần thiết phục vụ công việc chuyên môn.